

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2019/HS-ST.
Ngày 13/5/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Trần Trọng Khuyến.

Ông Nguyễn Tấn Sĩ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quăng Thanh Trung, Là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Hứa Văn Biên, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2019/TLST-HS, ngày 05 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST- HS, ngày 26 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Sơn Đ, sinh năm 1987, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn : 5/12; dân tộc: Khmer; giới tính:Nam; tôn giáo:Phật; quốc tịch:Việt Nam; con ông Sơn L, sinh năm 1941 (đã chết) và bà Sơn Thị H, sinh năm 1941, có vợ tên Kiên Thị S, sinh năm 1984 (đã ly thân năm 2010) và 01 người con sinh năm 2010. Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Có tiền án 01 lần, ngày 24/4/2007 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 02 năm tù về tội Hiếp dâm, đã được xóa án tích; có tiền sự 01 lần, ngày 14/9/2016 bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng, đã chấp hành xong ngày 04/11/2016. Bị tạm giữ ngày 09/01/2019, đến ngày 12/01/2019 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Sơn Đ: Ông Phạm Thanh P - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

2. Bị cáo Thạch Chane Đ, sinh năm 1992, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn : 01/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Thạch N, sinh năm 1961 và bà Thạch Thị S, sinh năm 1961. Anh, chị, em ruột gồm: 08 người (kể cả bị cáo) lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị tạm giữ ngày 09/01/2019, đến ngày 12/01/2019 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Thạch Chane Đ: Ông Nguyễn Công H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Bị hại: Ông Kim B, sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Kim B: Bà Phạm Thị Thiên P - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Sơn Thị H, sinh năm 1941. Địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Hồng K, sinh năm 1975. Vắng mặt không có lý do.

Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1986. Vắng mặt không có lý do.

Anh Nguyễn Tân D, sinh năm 1989. Vắng mặt không có lý do.

Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1955. Vắng mặt không có lý do.

Anh Nguyễn Hoài H, sinh năm 1984. Vắng mặt không có lý do.

Cùng địa chỉ: Ấp Ô, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Ông Thạch K, sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không có lý do.

Người phiên dịch: Ông Kim Na R– nguyên Cán bộ Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 08/01/2019, Sơn Đ và Thạch Chane Đ sau khi uống rượu tại nhà anh Phạm Văn M ngụ ấp Ô, xã L, huyện C thì cả hai đi bộ đường bờ kênh đi từ hướng ấp Ô đi ấp S, xã L để về nhà, Sơn Đ đi trước, Thạch Chane Đ đi sau. Khi đến ngã ba đường thuộc ấp S, xã L (*đoạn tiếp giáp với đường bờ kênh ấp B, xã N về ấp S, xã L*) cách khoảng 40 mét thì Thạch Chane Đ phát hiện đèn chiếu sáng của xe mô tô biển số 84F5-7559 do Kim B điều khiển chạy trên bờ kênh hướng từ ấp B đến ngã ba đường, lúc này Sơn Đ đi bộ qua khỏi ngã ba đường khoảng 15 mét thì ngồi chờ Thạch Chane Đ, còn Thạch Chane Đ ngồi tại vị trí ngã ba đường chờ xe của ông Kim B chạy đến để xin thuốc hút và hột quẹt gas.

Khi ông Kim B điều khiển xe chạy đến thì Thạch Chane Đ chặn đầu xe và nói “*cho xin thuốc và hột quẹt*”, ông Kim B nói “*thuốc hút và hột quẹt trong rổ xe*”,

Thạch Chane Đ không nghe rõ nên dùng tay trái nắm cổ áo và dùng tay phải đánh vào vùng mặt ông Kim B nhiều cái, ông Kim B dựng xe và đi đến đầu xe mô tô, lúc này Thạch Chane Đ đi đến đứng đối diện dùng tay phải đánh nhiều cái vào vùng mặt ông Kim B làm ông Kim B té ngã ngửa xuống đất, Thạch Chane Đ ngồi lên vùng bụng ông Kim B và tiếp tục dùng tay phải đánh liên tiếp nhiều cái vào vùng mặt ông Kim B, thấy ông Kim B nằm im không thể chống cự được nên Thạch Chane Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, lúc này Thạch Chane Đ hỏi ông Kim B “*còn tiền không*”, ông Kim B không trả lời, Thạch Chane Đ tiếp tục đánh vào vùng mặt ông Kim B rồi dùng hai tay lục soát túi áo, túi quần ông Kim B để tìm lấy tài sản nhưng không phát hiện. Lúc này Sơn Đ đi đến thấy Thạch Chane Đ đánh ông Kim B nên nói “*đừng đánh vào mặt người ta, coi chừng mù mắt ở tù chết*”, nghe vậy Thạch Chane Đ ngồi sang phía bên tay trái ông Kim B, còn Sơn Đ thì ngồi phía bên tay phải, thấy ông Kim B bị đánh nằm im không thể chống cự được nên Sơn Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của ông Kim B. Liên lúc này, Thạch Chane Đ dùng tay bịt miệng và bóp cổ ông Kim B, còn Sơn Đ lục soát tìm tài sản phát hiện một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, đời máy GT-E1050, có thẻ sim số 0979.124.289 nằm trên vùng bụng ông Kim B nên lấy đưa cho Thạch Chane Đ cất giữ vào túi quần bên phải, Sơn Đ tiếp tục hỏi ông Kim B với giọng lớn tiếng “*còn tiền uống rượu không*”, do sợ tiếp tục bị đánh nên ông Kim B trả lời “*còn, còn*” và rút tiền ra từ túi quần phía sau ra thì Sơn Đ giật lấy được 577.000 đồng rồi bỏ vào túi áo bên trái, sau đó Sơn Đ thấy tay trái ông Kim B có đeo đồng hồ điện tử nên nói “*còn đồng hồ cho luôn đi*”, ông Kim B tháo chốt đồng hồ ra thì Sơn Đ giật lấy bỏ vào túi áo bên trái chung với số tiền vừa lấy được.

Sau khi lấy được tài sản, Sơn Đ cởi quần ông Kim B ném bỏ xuống kênh nước, còn Thạch Chane Đ thì kéo ông Kim B đi một đoạn khoảng 02 mét bỏ ông Kim B nằm cặp kênh rồi lấy mũ bảo hiểm ném bỏ xuống kênh nước và dẫn xe mô tô của ông Kim B đi một đoạn khoảng 15 mét dùng chân đạp xe mô tô ngã xuống ruộng. Sau đó, cả hai tẩu thoát về nhà, trên đường tẩu thoát Sơn Đ kêu Thạch Chane Đ đưa điện thoại vừa chiếm đoạt để tháo thẻ sim ra ném bỏ xuống kênh cách hiện trường khoảng 100 mét, rồi đưa điện thoại lại cho Thạch Chane Đ cất giữ.

Vụ việc được ông Kim B trình báo Công an. Đến 22 giờ 15 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện C bắt quả tang Sơn Đệp và Thạch Chane Đ tại ấp B, xã N, quản lý của Sơn Đ gồm: Tiền Việt Nam 610.000 đồng (*trong đó số tiền chiếm đoạt là 577.000 đồng, tiền riêng của Đ là 33.000 đồng*), một đồng hồ đeo tay loại điện tử và một điện thoại di động nhãn hiệu Mobile. Q190; quản lý của Thạch Chane Đ gồm: Một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, đời máy GT-E1050, không có thẻ sim.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 01/KL.HĐĐG ngày 13/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cầu Ngang kết luận: Tổng trị giá tài sản một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và một đồng hồ đeo tay loại điện tử là 150.000 đồng.

Ngày 11/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với bị can Sơn Đ và bị can Thạch Chane Đ về hành vi Cướp tài sản.

Ngày 16/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành thực nghiệm điều tra, kết quả thực nghiệm phù hợp với lời khai của hai bị can, bị hại, người làm chứng và phù hợp với hiện trường nơi xảy ra vụ án.

Đối với bị hại Kim B, bị thương tích vùng mặt đã có đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tật nên Cơ quan điều tra không trưng cầu giám định.

Vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra đã xử lý trả cho bị hại Kim B gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, đời máy GT-E1050, không có thẻ sim; 01 đồng hồ đeo tay loại điện tử; tiền Việt Nam: 577.000 đồng. Trả cho bà Sơn Thị H (*mẹ ruột Sơn Đ*) gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobile.Q190, màu xám đen, có số thuê bao 0375.398.746; tiền Việt Nam: 33.000 đồng.

Đối với một cái quần sọt màu xám đen bằng vải và một thẻ sim số 0979.124.289 của ông Kim B bị ném bỏ xuống kênh nước, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không phát hiện. Đối với xe mô tô biển số 84F5-7559 và một mũ bảo hiểm, sau khi vụ việc xảy ra Kim B đã tìm gặp và tiếp tục quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Kim B không yêu cầu bồi thường các khoản chi phí điều trị thương tích và cũng không yêu cầu bồi thường phần tài sản bị thiệt hại nêu trên nên không xem xét.

Tại bản Cáo trạng số: 10/CT-VKSCN, ngày 04/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, đã quyết định truy tố các bị can Sơn Đ, Thạch Chane Đ về tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Sơn Đ, Thạch Chane Đ cùng khai nhận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 08/01/2019, tại ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Thạch Chane Đ đã thực hiện hành vi đánh bị hại Kim B làm cho ông Kim B không thể chống cự được nên bị cáo Đ và bị cáo Đ cùng nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của ông Kim B bằng cách lục soát tìm lấy tài sản gồm: Tiền Việt Nam 577.000 đồng; một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và một đồng hồ đeo tay loại điện tử, theo kết luận định giá là 150.000 đồng. Tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt được là 727.000 đồng, sau khi cướp được tài sản, các bị cáo chia tài sản để sử dụng và tiêu xài cá nhân, nhưng chưa kịp sử dụng và tiêu xài thì bị bắt quả tang.

Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung các bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc. Các bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng, mà thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị hại ông Kim B khai: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 08/01/2019, tại ấp S, xã Long S, huyện C, ông đang điều khiển xe mô tô biển số 84F5-7559 chạy trên bờ kênh hướng từ ấp B đến ngã ba đường, thì bị Thạch Chane Đ chặn đường đánh ông tới tấp nằm bất tỉnh không chống trả được, lúc này Đ và Đ đã lục soát trong người của ông lấy các tài sản gồm: Tiền Việt Nam 577.000 đồng; một điện thoại di

đồng nhãn hiệu Samsung và một đồng hồ đeo tay loại điện tử là đúng sự thật. Về trách nhiệm hình sự ông yêu cầu xử theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự ông đã nhận đủ tài sản bị cướp, nay ông không có yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản và thương tích do các bị cáo xâm phạm. Đối với Trợ giúp pháp lý, ngày 09/5/2019 ông đã làm đơn rút lại yêu cầu Trợ giúp pháp lý và không yêu cầu Trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng để bảo vệ quyền lợi cho ông. Ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa bà Sơn Thị H khai: Bà là mẹ ruột của bị cáo Sơn Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả cho bà nhận gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobile.Q190, màu xám đen, có số thuê bao 0375.398.746; tiền Việt Nam: 33.000 đồng. Nay bà không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Hứa Văn Biên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện C vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, Điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Sơn Đ, Thạch Chane Đ phạm tội cướp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thạch Chane Đ từ 04 năm đến 05 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Sơn Đ từ 04 năm đến 05 năm tù.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xem xét miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý ông Phạm Thanh P bào chữa cho bị cáo Sơn Đ phát biểu ý kiến: Kháng định bản Cáo trạng số: 10/CT-VKSCN, ngày 04/3/2019 của Viện kiểm sát huyện C truy tố bị cáo Sơn Đ về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là đúng. Trợ giúp viên pháp lý không bào chữa về tội danh và khung hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bởi vì quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc Khmer nên việc am hiểu pháp luật có phần hạn chế, bị cáo là lao động chính trong gia đình, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn. Đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo thuộc diện hộ nghèo đề nghị được miễn nộp án phí hình sự.

Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Công H bào chữa cho bị cáo Thạch Chane Đ phát biểu ý kiến: Kháng định bản Cáo trạng số: 10/CT-VKSCN, ngày 04/3/2019 của Viện kiểm sát huyện C truy tố bị cáo Thạch Chane Đ về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự là đúng. Trợ giúp viên pháp lý không bào chữa về tội danh và khung hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bởi vì quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc Khmer trình độ học vấn 01/12 nên việc am hiểu pháp luật có phần hạn chế, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt. Đề nghị áp

dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị cho bị cáo được miễn nộp án phí hình sự.

Bị cáo Sơn Đ nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi cướp tài sản của ông Kim B, bị cáo có tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Thạch Chane Đ nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi cướp tài sản của ông Kim B, bị cáo có tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa các bị cáo Sơn Đ và Thạch Chane Đ khai nhận vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 08/01/2019, tại ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Đ đã thực hiện hành vi đánh ông Kim B làm cho ông Kim B không thể chống cự được nên bị cáo Đ và bị cáo Đ cùng nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của ông Kim B bằng cách lục soát tìm lấy tài sản gồm: Tiền Việt Nam 577.000 đồng; một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và một đồng hồ đeo tay loại điện tử, theo kết luận định giá là 150.000 đồng. Tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 727.000 đồng, sau khi cướp được tài sản, các bị cáo chia tài sản để sử dụng và tiêu xài, nhưng chưa kịp sử dụng và tiêu xài thì bị Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với nội dung vụ việc ghi trong biên bản bắt người phạm tội quả tang, các biên bản ghi lời khai, các biên bản cung, kết quả thực nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng, cùng với các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Sơn Đ và Thạch Chane Đ đã phạm tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét bản cáo trạng số:10/CT-VKSCN, ngày 04/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe để tham gia lao động, tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân và giúp ích cho gia đình, nhưng các bị cáo không làm được việc này, vì muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu bản thân, các bị cáo đã bất chấp mọi thủ đoạn, thực hiện hành vi cướp tài sản vào lúc đêm khuya, địa điểm vắng người qua lại, bị cáo Đ đã dùng vũ lực bằng cách dùng tay đánh vào vùng mặt làm cho ông Kim B bất tỉnh, sau đó thực hiện hành vi bóp cổ và bịt miệng mục đích để ông Kim B khai tài sản để ở đâu, làm cho ông Kim B lâm vào tình trạng không kháng cự được từ đó các bị cáo đã cướp tài sản của ông Kim B rồi cùng chia tài sản ra để quản lý, các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm, không có bàn bạc nhau trước và cả hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người thực hành, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của hai bị cáo gây ra sự hoạn mang bất bình trong quần chúng nhân dân nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo Đ có nhân thân tốt nhưng trong vụ án này bị cáo là người trực tiếp dùng vũ lực đánh ông B làm cho ông B bất tỉnh để cướp tài sản, còn bị cáo Đ nhân thân có tiền án, tiền sự nhưng không chịu sửa đổi khắc phục lỗi lầm, khi thấy bị cáo Đ đánh ông B nhưng không ngăn cản mà lại thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ông B, từ đó đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội. Do đó cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]-Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5]- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình. Xét thấy đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sẽ được áp dụng khi quyết định hình phạt.

Xét lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý ông Phạm Thanh P và Nguyễn Công H là một phần có căn cứ và được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[6] - Về trách nhiệm dân sự: Tài sản của ông Kim B bị các bị cáo chiếm đoạt đã được Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C thu hồi được và trả cho ông Kim B nhận xong. Nay ông không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Xét thấy bị cáo Sơn Đ và bị cáo Thạch Chane Đ là người dân tộc thiểu số, cùng sống ở xã N, huyện C thuộc xã đặc biệt khó khăn, bị cáo Sơn Đ thuộc diện hộ nghèo và có làm đơn xin miễn nộp án phí, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Căn cứ các Điều 12, 14, 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Sơn và bị cáo Thạch Chane Đ được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Sơn Đ và Thạch Chane Đ phạm tội “Cướp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Sơn Đ 04 năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 09 tháng 01 năm 2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Thạch Chane Đ 04 năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 09 tháng 01 năm 2019.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Sơn Đ và bị cáo Thạch Chane Đ được miễn nộp án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự” ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm